

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày 10-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Thanh và ông Hoàng Đức Bảo.

Thư ký phiên tòa: bà Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: ông Lê Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2024/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Kim H, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1997, tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: không nghề; con ông Lê Kim P, sinh năm 1968 và bà Trần Thị L, sinh năm 1969, đều trú tại: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; vợ con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Quá trình nhân thân: Ngày 10/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 13/2016/HSST ngày 10/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Quảng Trị - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Phan Hồng S, sinh năm 2002; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 07/6/2024, Lê Kim H đang ngồi chơi tại nhà của Phan Hồng S, sinh năm 2002, trú tại thôn N, xã T, huyện T thì có một nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) gọi đến cho H thông qua số điện thoại 0349.596.254 của S để hỏi mua 1.600.000 đồng ma túy tổng hợp, hẹn giao tại nhà nghỉ C thuộc địa phận thôn N, xã T, huyện T. H trao đổi với S liên hệ mua ma túy về bán lại cho người thanh niên này để

kiểm lời thì S đồng ý. S gọi điện thoại cho một người không rõ lai lịch, địa chỉ để mua ma túy, sau đó bảo H đến Nghĩa trang liệt sĩ huyện T, thuộc địa phận thị trấn Á, huyện T để gặp một thanh niên đi xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 để lấy ma túy, S đã thanh toán tiền mua ma túy từ trước. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74D1-356.47 (xe của Phan Hồng S) đến điểm hẹn gặp một nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) nhận 03 đoạn ống nhựa chứa ma túy được cuộn trong một cái khẩu trang màu trắng. Sau khi lấy được ma túy, H bỏ vào túi quần phía trước bên trái rồi điều khiển xe mô tô đến trước khu vực nhà nghỉ Cát L1 để giao nhưng chưa kịp giao thì bị tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an xã T phát hiện và yêu cầu dừng xe để kiểm tra, biết không thể che dấu nên H đã chủ động giao nộp toàn bộ số ma túy cho tổ công tác.

Tại Bản Kết luận giám định số 690/KL-KTHS ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu 30 (*Ba mươi*) viên nén màu hồng, hình trụ tròn được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu MT1 gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 2,70gam (*Hai phẩy bảy không gam*). Methamphetamine là chất Ma túy nằm trong Danh mục IIC, số thứ tự 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Cáo trạng số 42/CT-VKSTP ngày 07/11/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố Lê Kim H về tội: "*Mua bán trái phép chất Ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê Kim H phạm tội: "*Mua bán trái phép chất Ma túy*". Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Kim H từ 2 năm 6 tháng tù đến 3 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/6/2024; về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong mã số NS3A 102880 bên trong chứa 27 viên nén màu hồng, hình trụ tròn có khối lượng 2,43g và chất bột màu hồng có khối lượng 0,2344g cùng bao gói sau giám định; 01 phong bì màu trắng phía trước có chữ "CÔNG AN HUYỆN TRIỆU PHONG", dán kín phong bì, cho những người tham gia niêm phong ký giáp lai vào các mép dán của phong bì, đóng dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện T, ký hiệu BG1, bên trong chứa: 01 cái khẩu trang màu trắng, 01 đoạn ống nhựa màu trắng sọc đỏ, kích thước (7x1)cm, 01 đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng, kích thước (7,5x1)cm, 01 đoạn ống nhựa màu xanh, kích thước (7x1)cm; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA, số IMEI: 357723109163325, số IMEI: 357723109163333, gắn sim số 0349596254 và sim số 0388258476; về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 07/6/2024, tại phía trước khu vực nhà nghỉ C, thuộc địa phận thôn N, xã T, huyện T, tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an xã T đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Kim H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, được thể hiện như sau: khoảng 10 giờ ngày 07/6/2024, khi đang ngồi chơi tại nhà của Phan Hồng S, sinh năm 2002, trú tại thôn N, xã T, huyện T thì có một nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) gọi đến cho H thông qua số điện thoại 0349.596.254 của S để hỏi mua 1.600.000 đồng ma túy tổng hợp, hẹn giao tại nhà nghỉ C. H trao đổi với S liên hệ mua ma túy về bán lại cho người thanh niên này để kiếm lời thì S đồng ý. S gọi điện thoại cho một người không rõ lai lịch, địa chỉ để mua ma túy, sau đó bảo H đến Nghĩa trang liệt sĩ huyện T, thuộc địa phận thị trấn Á, để gặp một thanh niên đi xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 để lấy ma túy, S đã thanh toán tiền mua ma túy từ trước. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74D1-356.47 (xe của Phan Hồng S) đến điểm hẹn gặp một nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) nhận 03 đoạn ống nhựa chứa ma túy được cuộn trong một cái khăn trang màu trắng. Sau khi lấy được ma túy, H bỏ vào túi quần phía trước bên trái rồi điều khiển xe mô tô đến trước khu vực nhà nghỉ Cát L1 để giao nhưng chưa kịp giao thì bị tổ công tác Công an huyện T yêu cầu dừng xe để kiểm tra, biết không thể che giấu nên H đã chủ động giao nộp toàn bộ số ma túy cho tổ công tác. Tại Bản Kết luận giám định số 690/KL-KTHS ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu 30 viên nén màu hồng, hình trụ tròn được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu MT1 gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 2,70gam. Methamphetamine là chất Ma túy nằm trong Danh mục IIC, số thứ tự 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Hành vi mua bán trái phép chất Ma túy của Lê Kim H đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất Ma túy. Hành vi đó đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất Ma túy*” được quy định xử phạt theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Lê Kim H biết rõ tác hại của Ma túy và việc mua bán trái phép chất Ma túy là vi phạm pháp luật về hình sự nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém mà dẫn đến phạm tội. Hành vi mua bán trái phép chất Ma túy nói trên của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất Ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy,

cần phải xét xử bị cáo một cách nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm đang có chiều hướng gia tăng trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách hình sự cho bị cáo vì: quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Do thời hạn tạm giam của bị cáo Lê Kim H còn lại không đủ 45 ngày, nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm để đảm bảo công tác thi hành án phạt tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lê Kim H khai: số ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ là do Phan Hồng S trực tiếp liên hệ trả tiền cho người bán, H chỉ đi nhận và giao cho người mua. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã áp dụng nhiều biện pháp điều tra, tiến hành đối chất giữa Lê Kim H và Phan Hồng S nhưng S không thừa nhận, ngoài lời khai của H không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ để xử lý đối với Phan Hồng S về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với người thanh niên giao ma túy cho Lê Kim H tại khu vực trước Nghĩa trang liệt sĩ huyện T và người thanh niên gọi đến cho Lê Kim H để mua ma túy, quá trình điều tra, không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên không có cơ sở để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[4] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Phan Hồng S là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Air Blade, biển kiểm soát: 74D1-356.47. Trong quá trình điều tra, truy tố ông S cho rằng ngày 07/6/2024 bị cáo Lê Kim H mượn xe của ông S đi mua đồ, trong lúc mượn xe bị cáo H đã sử dụng để làm phương tiện thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì ông S không biết nên ông S không có lỗi trong việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 17/9/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã làm thủ tục trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 74D1-356.47 cho ông Phan Hồng S, nay ông S không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ: 01 túi niêm phong mã số NS3A 102880 bên trong chứa 27 viên nén màu hồng, hình trụ tròn có khối lượng 2,43g và chất bột màu hồng có khối lượng 0,2344g cùng bao gói hoàn lại sau giám định; 01 phong bì màu trắng phía trước có chữ “CÔNG AN HUYỆN TRIỆU PHONG”, dán kín phong bì, cho những người tham gia niêm phong ký giáp lai vào các mép dán của phong bì, đóng dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện T, ký hiệu BG1, bên trong chứa: 01 cái khẩu trang màu trắng, 01 đoạn ống nhựa màu trắng sọc đỏ, kích thước (7x1)cm, 01 đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng, kích thước (7,5x1)cm, 01 đoạn ống nhựa màu xanh, kích thước (7x1)cm; 01 phong bì màu trắng phía trước có chữ “CÔNG AN HUYỆN TRIỆU PHONG”, dán kín phong bì, cho

những người tham gia niêm phong ký giáp lai vào các mép dán của phong bì, đóng dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện T, ký hiệu ĐT1, bên trong chứa: 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA, số IMEI: 357723109163325, số IMEI: 357723109163333, gắn sim số 0349596254 và sim số 0388258476, máy đã qua sử dụng.

Đối với 01 túi niêm phong mã số NS3A 102880 bên trong chứa 27 viên nén màu hồng, hình trụ tròn có khối lượng 2,43g và chất bột màu hồng có khối lượng 0,2344g cùng bao gói hoàn lại sau giám định; 01 phong bì màu trắng phía trước có chữ “CÔNG AN HUYỆN TRIỆU PHONG”, dán kín phong bì, cho những người tham gia niêm phong ký giáp lai vào các mép dán của phong bì, đóng dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện T, ký hiệu BG1, bên trong chứa: 01 cái khẩu trang màu trắng, 01 đoạn ống nhựa màu trắng sọc đỏ, kích thước (7x1)cm, 01 đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng, kích thước (7,5x1)cm, 01 đoạn ống nhựa màu xanh, kích thước (7x1)cm, Hội đồng xét xử thấy: đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 phong bì màu trắng phía trước có chữ “CÔNG AN HUYỆN TRIỆU PHONG”, dán kín phong bì, cho những người tham gia niêm phong ký giáp lai vào các mép dán của phong bì, đóng dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện T, ký hiệu ĐT1, bên trong chứa: 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA, số IMEI: 357723109163325, số IMEI: 357723109163333, gắn sim số 0349596254 và sim số 0388258476, máy đã qua sử dụng, Hội đồng xét xử thấy: tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đây là điện thoại của bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước

[6] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Kim H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Kim H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Kim H **30 (ba mươi)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong mã số NS3A 102880 bên trong chứa 27 viên nén màu hồng, hình trụ tròn có khối lượng 2,43g và chất bột màu hồng có khối lượng 0,2344g cùng bao gói hoàn lại sau giám định; 01 phong bì màu trắng phía trước có chữ “CÔNG AN HUYỆN TRIỆU PHONG”, dán kín phong bì, cho những người tham gia niêm phong ký giáp lai vào các mép dán của phong bì, đóng dấu đỏ của Cơ

quan CSĐT Công an huyện T, ký hiệu BG1, bên trong chứa: 01 cái khẩu trang màu trắng, 01 đoạn ống nhựa màu trắng sọc đỏ, kích thước (7x1)cm, 01 đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng, kích thước (7,5x1)cm, 01 đoạn ống nhựa màu xanh, kích thước (7x1)cm.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA, số IMEI: 357723109163325, số IMEI: 357723109163333, gắn sim số 0349596254 và sim số 0388258476, máy đã qua sử dụng.

(Các vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; đặc điểm của vật chứng này được thể hiện theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 14/11/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Kim H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Công an huyện Triệu Phong;
- Sở Tư pháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hải